TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2025/HS-ST
Ngày 17/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Bích Ân**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông **Nguyễn Văn Thông;**

2. Bà **Trần Thị Đông**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Mùi** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa*: ông **Lê Doãn Thọ**- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 177/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình S**; giới tính: nam; tên gọi khác: không có; Sinh ngày: 06/8/1984; tại: thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn Quý Ngọc, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Thanh L (1932) và bà Đinh Thị T (1951); gia đình bị cáo có 5 anh em, bị cáo là con thứ 4, có vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn); có 01 con là Nguyễn Thị Diễm Q (sinh năm 2003).

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

- Ngày 01/12/2001, bị Công an thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng;

- Ngày 01/3/2003, bị Công an thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 100.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình T**; giới tính: nam; tên gọi khác: không có; Sinh ngày: 24/11/1982; tại: thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn Quý Ngọc, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Là

Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ thôn Quý Ngọc, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; con ông Nguyễn Minh Th (chết) và bà Nguyễn Thị M (1933); gia đình bị cáo có 5 người con, bị cáo là con thứ 5; vợ Trang Thị H (1986), có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Đ, sinh năm: 1981, địa chỉ: Tổ 11, Khu phố 6, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Nguyễn Thiên V, sinh năm: 1994, địa chỉ: thôn Quý Ngọc, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

+ Ông Trần Văn N, sinh năm: 2005, địa chỉ: thôn Phú Bình, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 06/3/2024, Lê Nguyễn Thiên V và Nguyễn Đình T rủ nhau đến quán cà phê Lê Sang tại thôn Phú Quý, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (có kèm dịch vụ cho thuê sân bóng đá cỏ nhân tạo) do Trần Văn N trực tiếp quản lý quán, để chơi đá bóng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, V và T nghỉ và rủ nhau uống bia, uống được mỗi người 03 lon bia thì V và T rủ nhau chơi tôm cua để cược thêm 06 lon bia để tiếp tục uống. V chạy đến quán tạp hóa Huy Duyên tại thôn Phú Quý, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam mua 02 bộ tôm cua (mỗi bộ tôm cua gồm: 01 khay kim loại, 01 thau kim loại, 01 tấm giấy in hình tôm, cua, bầu, cá, gà, nai và 03 vị xốp sáu mặt in hình tôm, cua, bầu, cá, gà, nai) và 01 bộ bài Tây hết tổng cộng 90.000 đồng, rồi quay lại quán Lê Sang cùng chơi với T. Tại đây, T là người xóc, Văn là người đặt cược, V đặt cược mức cược cao nhất là 70.000 đồng/lượt, thấp nhất là 50.000 đồng/lượt, chơi khoảng 15 phút thì V thua 100.000 đồng, đủ trả tiền bia nên V và T nghỉ chơi và uống bia, uống xong 06 lon bia thì V và T rủ chơi bida và uống bia, sau khi chơi bida xong, V và T tiếp tục uống bia. Lúc này tại quán có Nguyễn Đình S (trước đó, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát: 92B1 - 417.49 đến để trước quán rồi vào quán chơi), S đi lại uống bia cùng V và T, rồi cả ba người (S, T, V) rủ nhau chơi đánh bài cho vui. Cả ba người chơi đánh bài khoảng 10 phút thì quản lý quán đóng cửa nên cả ba người nghỉ. Do còn mấy lon bia nên cả ba người rủ nhau ra trước quán tiếp tục uống, đang ngồi uống thì S nói: *"T còn nợ S 11.000.000 đồng"*, T nói: *"sẵn bàn tôm cua đây, tau với mi chơi trừ luôn"*. S đồng ý, T vào lại quán lấy bàn tôm cua mà V và T chơi trước đó mang ra để T và S chơi, T là người xóc, S là người đặt cược, vì T đang nợ S tiền nên S chỉ đặt cược tiền bằng miệng, S hô số tiền đặt cược cho mỗi lượt chơi, số tiền S hô mỗi lượt chơi tối thiểu là 500.000 đồng, tối đa là 3.000.000 đồng, chơi khoảng 15 phút thì S thua hết số tiền 11.000.000 đồng mà T nợ S. T nói: *"chừ hết nợ rồi, thôi không chơi nữa"*, S nói: *"chừ tau cấn chiếc xe 10.000.000 đồng, chơi tiếp"*, T nói: *"xe nớ khoảng 8.000.000 đồng"*, sau đó, cả hai thống nhất chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 92B1 - 417.49 của S giá 9.000.000 đồng và tiếp tục chơi

tôm cua. T tiếp tục xóc, S đặt cược, S chỉ đặt cược tiền bằng miệng, mỗi lượt chơi tối thiểu là 500.000 đồng, tối đa là 4.000.000 đồng, trong đó có 02 lượt S cược thắng với tổng số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng (lần thứ nhất: S cược con cua 3.000.000 đồng, kết quả mở ra có hai cua, S thắng cược với tổng số tiền là 9.000.000 đồng, lần thứ hai: S cược con nai 2.000.000 đồng, kết quả mở ra có hai nai, S thắng cược với tổng số tiền là 6.000.000 đồng). S và T chơi khoảng 10 phút thì S thua hết 8.000.000 đồng, S cược thêm lần cuối cùng là 2.000.000 đồng, T đồng ý và thắng luôn lượt cược 2.000.000 đồng này. Tổng cộng S đã thua hết 9.000.000 đồng tiền cấn xe và nợ lại T 1.000.000 đồng. Sau khi thua ván cuối, T ra điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 92B1 - 417.49 (S để sẵn chìa khóa trên xe) đi về, V ngồi lại uống với S một lon bia thì T gọi điện cho V nói T đang ở nhà V và rủ V về nhà tiếp tục nhậu. V nói lại sự việc và rủ S về nhà V nhậu, S nói: *"biểu thằng T mang cái xe lên nhà tau, không tau báo Công an về tội ăn trộm xe của tau".* Sau đó V chạy xe về nhà rồi V và T tiếp tục ngồi nhậu. Sau khi V về, S gọi điện cho T yêu cầu T mang xe lên nhà trả cho S, nếu không S báo Công an về việc T trộm xe nhưng T không đồng ý và nói lại với S*: "chơi thua rồi thôi chớ trả chi, có chi sáng ngày nói chuyện",* nên sau đó S gọi điện trình báo Công an xã Tam Phú về việc T lấy trộm xe của S. Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã tiến hành đến nhà Lê Nguyễn Thiên V lập biên bản sự việc và tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát: 92B1 - 417.49, tiến hành điều tra, xác minh.

Tại cáo trạng số 171/CT-VKSTK-HS ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình T về tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình T phạm tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017),* xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S từ 6 đến 9 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017),* xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T với mức án từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 đến 20 tháng.

**** Về xử lý vật chứng:*** Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017),* Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo đề nghị tại bản cáo trạng.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác được thu thập và chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 06/3/2024, tại thôn Quý Ngọc, xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Nguyễn Đình S và Nguyễn Đình T đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi xóc tôm cua với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 21.000.000 đồng, trong đó có 02 lần đặt cược có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình S và Nguyễn Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy:

Cờ bạc là một trong những tệ nạn xã hội mà Nhà nước đặc biệt quan tâm, vì đây là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại phạm tội khác. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính, gây ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để có tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo S và T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo S có cha, mẹ và bà Nội là người có công với cách mạng, được Nhà nước trao tặng Huân, Huy chương kháng chiến; bị cáo T tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 02/2004 đến năm 2006, bị cáo có ông nội, bà Nội là người có công với cách mạng, được Nhà nước trao tặng Huân chương kháng

chiến. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho các bị cáo Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình T một phần hình phạt.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đình S có nhân thân xấu: Ngày 01/12/2001, bị Công an thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi gây rối trật tự công cộng; Ngày 01/3/2003, bị Công an thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 100.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

[5]. Về loại hình phạt áp dụng:

Xét các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo S thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, lẽ ra bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo S. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo S có nhân thân xấu. Hơn nữa, sau khi sự việc xảy ra, bị cái S trình báo với cơ quan công an nội dung không đúng sự thật. Do vậy, xem xét tính chất, mức độ hành vi cũng như các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo cần xử phạt bị cáo S và T với mức hình phạt bằng nhau là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về tang vật vụ án và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 92B1 - 417.49: Chiếc xe thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Thanh Đ, bà Điểm không biết việc S sử dụng xe mô tô này để cấn tiền đánh bạc. Do đó cần trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 92B1 - 417.49 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thanh Đ.

- Đối với 02 (hai) bộ tôm cua (mỗi bộ tôm cua gồm: 01 khay kim loại, 01 thau kim loại, 01 tấm giấy in hình tôm, cua, bầu, cá, gà, nai và 03 vị xốp sáu mặt in hình tôm, cua, bầu, cá, gà, nai); 01 (một) bộ bài tây 52 lá: đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) đĩa CD chứa video đánh bạc giữa S và T do V dùng điện thoại ghi lại; 01 (một) đĩa CD chứa video có hình ảnh, không có tiếng một số đoạn hình mà V, T, S sinh hoạt, đi lại, chơi tôm cua tại quán cà phê Lê Sang: đây là tài liệu, chứng cứ dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 21.000.000 đồng mà Nguyễn Đình S và Nguyễn Đình T dùng để đánh bạc (thỏa thuận bằng miệng): đây là số tiền các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước. Nguyễn Đình S và Nguyễn Đình T chỉ thỏa thuận đặt cược số tiền đánh bạc bằng miệng, không thanh toán tiền trực tiếp, do đó truy thu của Nguyễn Đình T số tiền 11.000.000 đồng (*tiền T nợ S trước đó và đã thắng cược trong lúc đánh bạc với S*); truy thu của Nguyễn

Đình S số tiền 10.000.000 đồng, gồm 9.000.000 đồng tiền cấn xe và 1.000.000 đồng S thua nợ lại T khi đánh bạc.

[9]. Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc tôm cua giữa Lê Nguyễn Thiên V và Nguyễn Đình T: Hành vi của Lê Nguyễn Thiên V và Nguyễn Đình T đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển nội dung vi phạm của Lê Nguyễn Thiên V và Nguyễn Đình T đến Công an thành phố Tam Kỳ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

- Đối với Trần Văn N (*là người quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ cà phê Lê Sang*): ngày 06/3/2024, Nam đã để xảy ra việc đánh bạc tại quán cà phê Lê Sang do Nam quản lý. Tuy nhiên số lượng người tham gia đánh bạc ít (03 người), Nam không hưởng lợi từ việc chơi đánh bạc của những người này, qua tra cứu xác định Nam không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do đó, hành vi của Trần Văn N không đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc"* theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Trần Văn N đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Cơ quan điều tra đã chuyển nội dung vi phạm của Trần Văn N đến Công an thành phố Tam Kỳ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Đình S khi tố cáo Nguyễn Đình T có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 92B1 - 417.49 là không đúng sự thật. Tuy nhiên, việc S tố cáo T về hành vi nêu trên chưa gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của T và T cũng không có khiếu nại gì về hành vi của S. Do đó, hành vi nêu trên của Nguyễn Đình S không đủ yếu tố cấu thành tội *"Vu khống"* quy định tại Điều 156 Bộ luật Hình sự mà chỉ vi phạm hành chính về hành vi tố giác, báo tin về tội phạm sai sự thật quy định tại khoản 1 Điều 9 Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 ngày 18/8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển nội dung vi phạm của Nguyễn Đình S đến Công an thành phố Tam Kỳ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

- Đối với việc Nguyễn Đình S cấn (cầm) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 92B1 - 417.49 của bà Nguyễn Thị Thanh Đ cho Nguyễn Đình T để đánh bạc: bà Điểm và S là chị em ruột, bà Điểm giao xe mô tô nêu trên cho S với mục đích để S sử dụng làm phương tiện đi lại và phục vụ cho gia đình (phục vụ cho cha mẹ của bà Điểm). Xét thấy, S không có mục đích chiếm đoạt chiếc xe mô tô nêu trên của bà Điểm. Do đó, hành vi của Nguyễn Đình S không có dấu hiệu của tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Nguyễn Đình S về hành vi nêu trên là phù hợp.

- Đối với việc Nguyễn Đình S khai nhận trước khi chơi tôm cua cùng T thì tại ghế đá trước quán cà phê Lê Sang, Lê Nguyễn Thiên V có dùng ứng dụng tôm cua trên điện thoại của V cầm cái chơi tôm cua với S và T. Tuy nhiên quá trình điều tra, T và V đều không thừa nhận sự việc nêu trên, camera của quán cà phê cũng không

quay tới vị trí ghế đá nơi S, T, Văn ngồi, ngoài lời khai của Nguyễn Đình S thì không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh sự việc nêu trên. Do đó, không đủ cơ sở để quy kết đối với hành vi của Lê Nguyễn Thiên V nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017);*

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình T** phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình S** số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*)

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình T** số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017);* Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 92B1 - 417.49 cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thanh Đ;

- Tịch thu tiêu huỷ đối với 02 (hai) bộ tôm cua (mỗi bộ tôm cua gồm: 01 khay kim loại, 01 thau kim loại, 01 tấm giấy in hình tôm, cua, bầu, cá, gà, nai và 03 vị xốp sáu mặt in hình tôm, cua, bầu, cá, gà, nai); 01 (một) bộ bài tây 52 lá;

- Lưu trữ theo hồ sơ đối với 01 (một) đĩa CD chứa video đánh bạc giữa S và T do Văn dùng điện thoại ghi lại; 01 (một) đĩa CD chứa video có hình ảnh, không có tiếng một số đoạn hình mà Văn, T, S sinh hoạt, đi lại, chơi tôm cua tại quán cà phê Lê Sang;

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với Nguyễn Đình S số tiền 10.000.000 đồng, Nguyễn Đình T số tiền 11.000.000 đồng.

(*Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Đình S, Nguyễn Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17-02-2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND tỉnh, thành phố;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Chi cục THADS thành phố;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bích Ân